

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2011

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 381/QĐ - ĐHM - ĐT ngày 15 tháng 8 năm 2011
của Viện trưởng Viện Đại học Mở Hà Nội)*

1. Tên ngành đào tạo: Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông

Tên tiếng Anh: Technical Engineering of Electronics and Communications

2. Trình độ đào tạo

2.1. Bậc đào tạo: Cao đẳng

2.2. Bằng tốt nghiệp: Cử nhân

3. Yêu cầu về kiến thức, năng lực

3.1. Tri thức chuyên môn

a) Nắm vững và vận dụng các kiến thức cơ bản về: lý luận chính trị; triết học; xã hội học; pháp luật; toán cao cấp; vật lý; kỹ thuật điện.

b) Nắm vững và vận dụng các kiến thức cơ sở ngành về: vật liệu và linh kiện; xử lý và truyền dẫn tín hiệu; mạch và hệ thống; lập trình; cấu trúc máy tính.

c) Hiểu và ứng dụng được các kiến thức chuyên ngành về: kỹ thuật chuyên mạch và mạng; đường truyền và ăng ten; mạng máy tính và truyền thông; hệ thống viễn thông; thông tin di động; thông tin quang; kỹ thuật audio – video; điện tử công suất.

3.2. Năng lực nghề nghiệp

a) Có năng lực thực hiện việc triển khai, lắp đặt trang thiết bị, hệ thống điện tử, máy tính và viễn thông sau khi đã tự nghiên cứu hoặc được tập huấn chuyên sâu.

b) Có năng lực khai thác vận hành, sử dụng, bảo dưỡng các hệ thống, thiết bị điện tử, máy tính và viễn thông, phù hợp với các điều kiện thực tiễn Việt Nam.

c) Có khả năng tiếp cận và áp dụng các kiến thức công nghệ, kỹ thuật mới trong lĩnh vực điện tử, máy tính và viễn thông.

d) Có khả năng tham gia vào các hoạt động phát triển sản phẩm phần cứng, phần mềm chuyên dụng trong điện tử và viễn thông, hệ thống và giải pháp kỹ thuật.

4. Yêu cầu về kỹ năng

4.1. Kỹ năng cứng

a) Kỹ năng tra cứu, tìm hiểu chức năng, hoạt động của các mạch, thiết bị, hệ thống điện tử, viễn thông thông qua các hồ sơ thiết kế, các sổ tay kỹ thuật, các tài liệu hướng dẫn để giúp cho công việc khai thác, vận hành, bảo dưỡng trong thực tiễn.

b) Kỹ năng giám sát vận hành: vận dụng tốt những kiến thức đã học, vận dụng các bảng tham số, sơ đồ, thủ tục kiểm tra để xác định trạng thái hoạt động, chỉnh sửa tham số vận hành và nhận biết các sự cố.

c) Nắm được các tiêu chuẩn của quốc tế và Việt Nam về điện tử, viễn thông.

4.2. Kỹ năng mềm

a) Kỹ năng làm việc độc lập: có khả năng tham khảo các tài liệu kỹ thuật, học hỏi cách tích lũy kinh nghiệm, tay nghề để tự mình hoàn thành nhiệm vụ trong lĩnh vực ngành học phù hợp điều kiện tình huống công việc yêu cầu.

b) Kỹ năng làm việc theo nhóm: có khả năng tham gia tích cực, có hiệu quả, đúng chức năng trong nhóm công việc.

4.3. Kỹ năng ngoại ngữ, tin học

a) Kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong đọc và tham khảo tài liệu chuyên ngành, Đạt trình độ Ngoại ngữ theo chuẩn Tiếng Anh cho các ngành không chuyên ngoại ngữ của Viện Đại học Mở Hà Nội (Tương đương TOEIC 400).

b) Kỹ năng về tin học: sử dụng hiệu quả máy tính cũng như các phần mềm văn phòng, phần mềm chuyên dụng trong công nghệ kỹ thuật điện tử và viễn thông và hệ thống khai thác thông tin qua mạng.

5. Yêu cầu về thái độ

a) Chấp hành tốt đường lối chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước, trong đó nắm vững và thực hiện tốt quy định liên quan đến lĩnh vực điện tử, viễn thông.

b) Có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức trách nhiệm trong công việc, có tinh thần làm việc tập thể. Có tác phong chuyên nghiệp

c) Có ý thức cầu thị, thường xuyên phấn đấu vươn lên nâng cao trình độ chuyên môn, quản lý và nghiệp vụ. Luôn tìm tòi sáng tạo trong chuyên môn.

6. Vị trí làm việc dự kiến của sinh viên sau khi tốt nghiệp

6.1. Vị trí công tác trong ngành

a) Cán bộ vận hành/bảo trì/bảo dưỡng thiết bị, phần cứng, hệ thống điện tử, máy tính và viễn thông.

b) Cán bộ triển khai các hệ thống điện tử, máy tính và viễn thông.

c) Cán bộ phát triển phần mềm ứng dụng trong các thiết bị điện tử, viễn thông.

d) Giảng viên giảng dạy bậc trung cấp (cần có thêm chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm).

đ) Hướng dẫn thực hành/thí nghiệm.

6.2. Các cơ quan/tổ chức/đơn vị công tác

a) Các công ty công nghệ, viễn thông, truyền thông đa phương tiện, công ty sản xuất, nghiên cứu và phát triển các sản phẩm điện tử, các nhà cung cấp dịch vụ mạng, các công ty viễn thông truyền số liệu, các công ty điện thoại di động, các công ty truyền tin qua hệ thống vệ tinh, các công ty tư vấn giải pháp và kinh doanh các dịch vụ điện tử, truyền thông.

b) Các đơn vị, cơ quan, tổ chức hành chính sự nghiệp có yêu cầu chuyên môn về điện tử, máy tính và viễn thông.

c) Các tổ chức giáo dục và đào tạo: trường đại học, cao đẳng, trung cấp, cao đẳng nghề, trung cấp nghề.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có đủ năng lực tiếp tục học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp:

a) Đủ trình độ tham gia các khóa học bồi dưỡng nâng cao ngắn hạn trong và ngoài nước thuộc các lĩnh vực rộng của ngành học.

b) Đủ trình độ học bậc cao đẳng các chuyên ngành khác.

c) Đủ trình độ học liên thông lên đại học tại các trường đại học trong và ngoài nước.

8. Các chương trình, tài liệu tham khảo

1. Công văn số 2196/BGD&ĐT-GDDH ngày 22/04/2010 về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo.

2. Chuẩn đầu ra ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông của một số trường đại học tại Việt Nam.

**VIỆN TRƯỞNG
VIỆN ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI**

(Đã ký)

TS. Lê Văn Thanh